

Số: 24 /TB-HĐTD

Thanh Miện, ngày 17 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết quả vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên và nhân viên
ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Miện năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 1767/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Thanh Miện về việc tổ chức tuyển dụng giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Miện năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận kết quả (vòng 2) kỳ tuyển dụng giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Miện năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Miện năm 2022 đối với 78 (*bảy mươi tám*) thí sinh dự thi, trong đó:

- Bậc THCS: 29 thí sinh;
- Bậc Tiểu học: 43 thí sinh;
- Bậc Mầm non: 06 thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)

Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo và lệ phí phúc khảo:

- Thời gian nhận đơn phúc khảo: 15 ngày từ ngày **17/10/2022** đến hết ngày **31/10/2022**, trong giờ hành chính.

- Địa điểm: Thí sinh gửi trực tiếp về Hội đồng tuyển dụng giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Miện năm 2022 (*qua phòng Nội vụ huyện*).

- Đơn đề nghị phúc khảo phải là văn bản giấy, do thí sinh trực tiếp làm và ký tên. Không chấp nhận phúc khảo đối với các đơn phúc khảo bài thi nhận được sau thời hạn quy định nêu trên; không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo được gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/01 bài thi.

Hội đồng tuyển dụng giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Miện năm 2022 thông báo để thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Thí sinh;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Nguyễn Trung Nghĩa**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THANH MIỆN NĂM 2022**
(Kèm theo Thông báo số: 24/TB-HĐTD ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Đối tượng ưu tiên
1	A01001	Bùi Thị Vân Anh	Nữ	17/10/1994	Giáo viên Toán	Trường THCS Ngũ Hùng	69		69	Không
2	A01002	Trần Thị Dung	Nữ	07/8/1995	Giáo viên Toán	Trường THCS Hồng Quang	62		62	Không
3	A01003	Bùi Thị Hà	Nữ	17/8/1989	Giáo viên Toán	Trường THCS Ngũ Hùng	92		92	Không
4	A01004	Phạm Thị Thanh Hà	Nữ	20/8/1999	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng	83,5		83,5	Không
5	A01005	Mạc Thị Phương Huyền	Nữ	21/12/1993	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Kết	84		84	Không
6	A01007	Vũ Minh Hường	Nữ	16/3/1994	Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Hồng	34,5		34,5	Không
7	A01008	Phạm Thị Loan	Nữ	01/12/1993	Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Hồng	78		78	Không
8	A01009	Nguyễn Hoài Nam	Nam	13/9/1999	Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Hồng	28,5		28,5	Không
9	A01010	Đào Thị Ngân	Nữ	26/9/1994	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Kết	82		82	Không
10	A01011	Nguyễn Thị Ngợi	Nữ	21/5/1992	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Kết	76		76	Không
11	A01012	Trần Đức Tâm	Nam	17/01/1989	Giáo viên Toán	Trường THCS Ngũ Hùng	82		82	Không
12	A01014	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	24/4/1990	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Kết	71,5		71,5	Không
13	A01015	Hà Thị Minh Thúy	Nữ	20/6/1992	Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Hồng	87		87	Không
14	A01016	Nguyễn Thị Trang	Nữ	08/5/1999	Giáo viên Toán	Trường THCS Lê Hồng	88		88	Không
15	A01017	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	21/11/1999	Giáo viên Toán	Trường THCS Đoàn Kết	51		51	Không
16	A03020	Vũ Thị Huế	Nữ	12/10/1990	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	62,5		62,5	Không
17	A03021	Lê Thị Lan	Nữ	30/5/1992	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	68,5		68,5	Không
18	A03023	Nguyễn Thị Phương	Nữ	25/01/1994	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thị trấn Thanh Miện	81,5		81,5	Không
19	A04024	Nguyễn Thị Hào	Nữ	11/9/1990	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tân Trào	89		89	Không
20	A04026	Tô Thị Thanh Loan	Nữ	01/6/1993	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Ngô Quyền	86,5		86,5	Không
21	A04027	Hồ Thị Quỳnh	Nữ	14/4/1992	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Thanh Tùng	84		84	Không
22	A04028	Đào Thị Thảo	Nữ	07/5/1993	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Thanh Tùng	74		74	Không
23	A05029	Nguyễn Thu Hưng	Nữ	07/3/1987	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Hồng Phong	83		83	Không
24	A07033	Lê Thị Hệ	Nữ	04/3/1988	Giáo viên Tin học	Trường THCS Lê Hồng	91		91	Không
25	A08036	Trần Đài Trang	Nữ	28/8/2000	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Đoàn Kết	81		81	Không

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Đối tượng ưu tiên
26	A14037	Vũ Thị Bích	Nữ	04/9/1999	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Lê Hồng	83		83	Không
27	A14038	Ngô Thị Quỳnh Duyên	Nữ	12/3/1992	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Thanh Giang	84		84	Không
28	A14039	Nhữ Xuân Hoàn	Nam	30/7/1989	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Lê Hồng	51		51	Không
29	A14040	Ngô Thị Mai	Nữ	11/4/1982	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Thanh Giang	86,5		86,5	Không
30	B09041	Nguyễn Mạnh Hà	Nam	06/02/1968	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Cao Thắng	97	2,5	99,5	Bộ đội XN
31	B09042	Trần Thị Hạnh	Nữ	13/11/1989	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Thanh Giang	96		96	Không
32	B09043	Bùi Thị Hiền	Nữ	01/4/1986	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Miện	92		92	Không
33	B09044	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	20/5/1986	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Cao Thắng	93	5	98	Con TB
34	B09045	Quách Thị Huệ	Nữ	09/8/1988	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Thanh Tùng	94		94	Không
35	B09046	Phạm Thanh Huyền	Nữ	25/01/1991	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hồng Phong	75		75	Không
36	B09047	Trần Thị Loan	Nữ	05/01/1986	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Chi Lăng Nam	71		71	Không
37	B09048	Nguyễn Thị Phương	Nữ	15/3/1984	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hồng Quang	96		96	Không
38	B09049	Vũ Thị Sáng	Nữ	13/12/1991	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Phạm Kha	93		93	Không
39	B09050	Nguyễn Thị Thành	Nữ	15/9/1986	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Đoàn Tùng	92		92	Không
40	B09051	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	02/7/1987	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hồng Quang	93		93	Không
41	B09052	Trương Thu Thủy	Nữ	24/01/1988	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Tứ Cường	88,5		88,5	Không
42	B09053	Đỗ Thị Tuyến	Nữ	29/01/1987	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Tân Trào	92		92	Không
43	B09054	Bùi Thị Xoa	Nữ	16/5/1986	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	89		89	Không
44	B10055	Bùi Thị Huệ	Nữ	01/02/1992	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Lê Hồng	90		90	Không
45	B10056	Trần Thị Hữu	Nữ	17/7/1981	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Quang	83		83	Không
46	B10057	Lại Khánh Linh	Nữ	25/01/1995	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thanh Tùng	69		69	Không
47	B10058	Ngô Thị Mai	Nữ	17/11/1995	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Chi Lăng Nam	80		80	Không
48	B10059	Đặng Thị Miến	Nữ	05/5/1985	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Lam Sơn	75	5	80	Con TB
49	B10060	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	17/7/1989	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thanh Tùng	76		76	Không
50	B10061	Nguyễn Thị Phương	Nữ	14/11/1993	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngũ Hùng	74		74	Không
51	B10062	Nguyễn Thị Thao	Nữ	14/02/1977	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Kết	75		75	Không
52	B14064	Phạm Thị Hằng	Nữ	10/10/1990	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Lam Sơn	82		82	Không
53	B14065	Phạm Thị Thanh Tinh	Nữ	26/4/1997	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Lam Sơn	83,5		83,5	Không

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Đối tượng ưu tiên
54	B12066	Vũ Thị Trung Anh	Nữ	13/01/1999	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	74,5		74,5	Không
55	B12067	Vũ Thị Chi	Nữ	03/10/1985	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	75,5		75,5	Không
56	B12068	Phan Ngọc Cúc	Nữ	30/10/1999	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Miện	76,5		76,5	Không
57	B12069	Lê Thị Hà	Nữ	23/8/1989	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Nam	74		74	Không
58	B12070	Đào Thị Hạnh	Nữ	21/3/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	73		73	Không
59	B12071	Lê Thị Hằng	Nữ	01/8/1989	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Quang	87,5		87,5	Không
60	B12072	Nguyễn Thị Hồng Huê	Nữ	22/01/1994	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	86		86	Không
61	B12075	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	25/02/1982	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Quang	74		74	Không
62	B12076	Ngô Thị Lanh	Nữ	01/11/1986	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Phong	78		78	Không
63	B12077	Vũ Thị Linh	Nữ	21/8/1998	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Nam	56		56	Không
64	B12078	Nguyễn Thị Lương	Nữ	18/4/1999	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tứ Cường	86		86	Không
65	B12079	Đặng Thị Mai	Nữ	07/12/1999	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	88,5		88,5	Không
66	B12080	Đỗ Thị Ngân	Nữ	13/11/1989	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	45		45	Không
67	B12081	Đinh Thị Phương	Nữ	09/12/1991	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phạm Kha	74		74	Không
68	B12082	Vũ Đăng Quang	Nam	26/7/1998	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	70		70	Không
69	B12083	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	22/11/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thanh Giang	78		78	Không
70	B12084	Đoàn Thị Thủy	Nữ	16/01/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lam Sơn	89,5		89,5	Không
71	B12085	Vũ Thanh Tùng	Nam	19/7/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	85,3		85,3	Không
72	B12086	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	03/9/1999	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lam Sơn	88		88	Không
73	C13087	Phan Thị Kim Anh	Nữ	29/01/1998	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Ngũ Hùng	76		76	Không
74	C13089	Bùi Thị Thủy	Nữ	01/11/2001	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Thanh Giang	79		79	Không
75	C13090	Trần Thị Thương	Nữ	26/11/1984	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Ngô Quyền	81		81	Không
76	C13091	Nguyễn Thị Toan	Nữ	22/5/1995	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Đoàn Kết	85		85	Không
77	C14092	Phạm Quỳnh Huy	Nữ	09/9/1990	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Hồng Quang	77		77	Không
78	C14093	Bùi Thị Ngọc Huyền	Nữ	21/02/1997	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Hồng Quang	88		88	Không